

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/DS-ST
Ngày 04-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Kim Luyện.

Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 570/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Duy P; địa chỉ: 9 đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15-11-2023). (có mặt).

- Bị đơn: Bà Mai Thị Trúc M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số A đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10-11-2023 và trong quá trình giải quyết đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Lê Duy P trình bày:*

Ngày 10-12-2021, bà Mai Thị Trúc M có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà M đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 32.190.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà M thanh toán được 17.771.796 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 10-9-2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất là 4.155%/tháng (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 04-6-2025, bà M còn nợ các khoản sau: nợ gốc 33.556.921 đồng, lãi quá hạn 29.330.488 đồng, tổng cộng 62.887.409 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà M, yêu cầu bà M có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà M trả nợ, tuy nhiên bà M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc bà M phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04-6-2025 là 62.887.409 đồng (trong đó: nợ gốc 33.556.921 đồng, lãi quá hạn 29.330.488 đồng) và bà M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05-6-2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa,

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Lê Duy P trình bày:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Mai Thị Trúc M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04-6-2025 là 62.887.409 đồng (trong đó: nợ gốc 33.556.921 đồng, lãi quá hạn 29.330.488 đồng) và bà M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05-6-2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn bà Mai Thị Trúc M vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Mai Thị Trúc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng bà M là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 10-11-2023 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13-12-2021 cho thấy giữa nguyên đơn với bị đơn có giao dịch vay mượn, do phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi cho nguyên đơn nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền theo hợp đồng, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13-12-2021 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền, bị đơn ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn để vay số tiền 30.000.000 đồng, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng cho bị đơn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền 32.190.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc và lãi 17.771.796 đồng, dư nợ tính đến ngày 04-6-2024 là 33.556.921 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Do bị đơn không trả tiền gốc và lãi theo đúng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 33.556.921 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13-12-2021 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận việc vay vốn, thỏa thuận các điều khoản về tính lãi phát sinh trong đó có lãi suất quá hạn được quy định tại Điều 22, Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng một cách tự nguyện, việc thỏa thuận được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, hợp đồng tín dụng trên đã được thực hiện và có hiệu lực thi hành. Theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm

2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”, bị đơn không thanh toán số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo đúng hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào Tóm tắt sao kê của nguyên đơn tính đến ngày 04-6-2025, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn 29.330.488 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 33.556.921 đồng, tiền lãi quá hạn 29.330.488 đồng, tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 62.887.409 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Mai Thị Trúc M.

Buộc bà Mai Thị Trúc M phải trả cho Ngân hàng TMCP S số nợ gốc, lãi tính đến ngày 04-6-2025 là 62.887.409 đồng (trong đó: nợ gốc 33.556.921 đồng, lãi quá hạn 29.330.488 đồng).

Kể từ ngày 05-6-2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Mai Thị Trúc M phải chịu án phí là 3.144.370 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bảy chục đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại 898.000 đồng (Tám trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001399 ngày 31-5-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng